TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2021/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn anh Vũ Văn M có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 512/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi L hôn" giữa:

Nguyên đơn: anh Vũ Văn M, sinh năm 1984.

ĐKHKTT: Tổ 21, xóm Mới, phường BH, thành phố VT, tỉnh PT.

Bị đơn: chị Phạm Thị Yến L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 4; phường TM, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Anh Vũ Văn M được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001372 ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND TP. VT, T. PT; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Lê Anh Tuấn**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số **02/2017/QĐST-** KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số **50/2017/TLST-KDTM**).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

CÁC VĂN BẢN CÙNG CHUYÊN NGÀNH

Bộ luật Tố tụng dân sự

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Toµ ¸n nh©n d©n céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam

Thµnh Phè VIÖT TR× Séc lËp - Tù

tØnh phó do - H¹nh Phóc

thä

Bi^an b¶n BÀN GIAO

Văn bản tố tụng của Tòa án

Hôm nay vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

Địa chỉ: Khu 10, xã Kim Đưc, thành phố VT, tỉnh PT.

Nội dung giao nhận: 01 Quyết định Hoãn phiên tòa số 886/2020/QĐ-ST ngày 24/12/2020.

Biên bản được lập thành hai bản, một bản giao cho bên nhận, một bản lưu hồ sơ vụ án.

Người giao **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 452/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 639/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Hà Hải, sinh năm 1983.

Đều ĐKHKTT: Tổ 60, khu đô thị Minh Phương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Hà Hải.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác định chị Hương, anh Hải có hai con chung là Hà Trung, sinh ngày 17/10/2015 và Hà Minh Thủy, sinh ngày 17/9/2018. Ly hôn, chị Hương được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Minh Thủy; anh Hải được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Trung cho đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hương, anh Hải không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Hương, anh Hải đề nghị được tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp: Chị Hương, anh Hải đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hương xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 639/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Hà Hải, sinh năm 1983.

Đều ĐKHKTT: Tổ 60, khu đô thị M Phương, TP. VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Hà Hải.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác định chị Hương, anh Hải có hai con chung là Hà Trung, sinh ngày 17/10/2015 và Hà M Thủy, sinh ngày 17/9/2018. L hôn, chị Hương được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà M Thủy; anh Hải được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Trung cho đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hương, anh Hải không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Hương, anh Hải đề nghị được tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp: Chị Hương, anh Hải đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hương xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí L hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000630 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Chị Hương được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc*

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. VT;
- UBND P. Gia Cẩm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Công Cẩn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 452/2019/TL-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VT, ngày 17 tháng 12 năm 2019

TRÍCH LỤC
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN

Tại quyết định công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 452/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Hà Hải, sinh năm 1983.

Đều ĐKHKTT: Tổ 60, khu đô thị M Phương, TP. VT, tỉnh PT.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Hà Hải.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác định chị Hương, anh Hải có hai con chung là Hà Trung, sinh ngày 17/10/2015 và Hà M Thủy, sinh ngày 17/9/2018. L hôn, chị Hương được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà M Thủy; anh Hải được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Trung cho đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hương, anh Hải không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Hương, anh Hải đề nghị được tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp: Chị Hương, anh Hải đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hương xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí L hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000630 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Chị Hương được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

Hà Công Cẩn